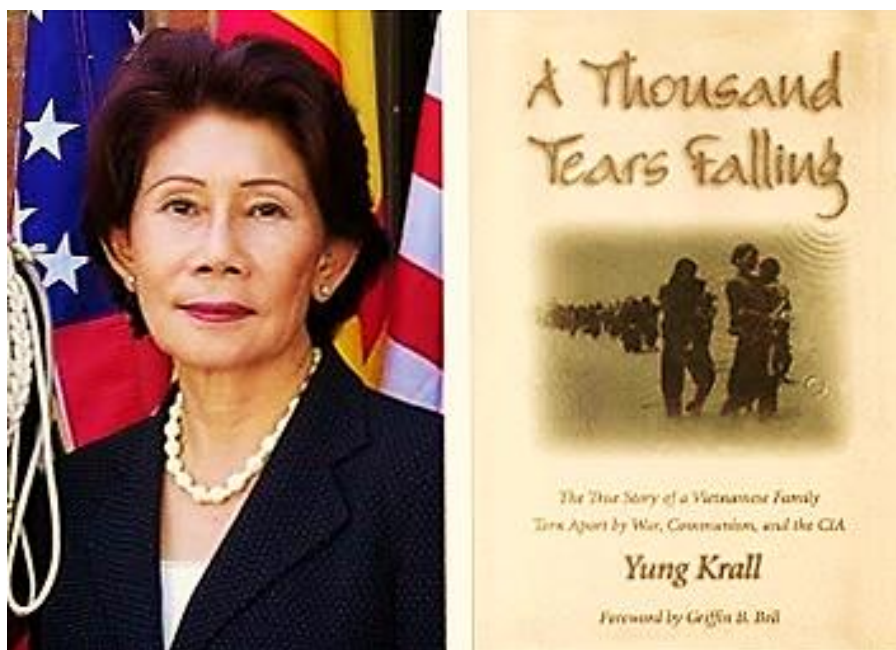


Người phụ nữ Việt Nam làm gián điệp hai mang một cách rất tài tình
Trúc Giang MN



Trúc Giang MN

1*. Câu chuyện mở đầu

Trong cuốn Ngàn Giọt Lệ Rơi (A Thousand Tears Falling), bà Đặng Mỹ Dung thuật lại cuộc đời và công tác gián điệp của bà.

Bà là người con thứ tư trong gia đình 7 anh chị em, 5 gái, 2 trai. Người cha tên Đặng Văn Quang, sau đổi thành Đặng Quang Minh. Bà mẹ tên Trần Thị Phàm. Người cha Đặng Quang Minh là cán bộ cao cấp của Việt Cộng, đã từng làm đại sứ của “Chính phủ Cách mạng Lâm thời Cộng hòa Miền Nam Việt Nam”, ở Liên Xô và một số nước Cộng Sản Đông Âu.

Sau Hiệp định Genève 1954, Đặng Quang Minh và con trai đầu lòng là Đặng Văn Khôi tập kết ra Bắc. Bà mẹ và các con nhất định không đi tập kết vì không ưa chế độ Cộng Sản. Ông Minh không muốn làm áp lực mạnh, vì tin tưởng rằng hai năm sau sẽ trở về đoàn tụ gia đình.

Sau khi học hết chương trình trung học ở trường Phan Thanh Giản, Cần Thơ, năm 18 tuổi, Mỹ Dung nhận được việc làm ở phòng Tâm lý chiến thuộc Quân đoàn 4, Cần Thơ.



Bà Đặng Mỹ Dung (Yung Krall)

Bà mẹ bán tiệm may, cùng với mấy chị em dọn về Sài Gòn.

Ở Sài Gòn, Mỹ Dung được thu nhận vào làm việc tại Trung tâm BOQ (Bachelor Officers' Quarter). Ở đây bà gặp và thương yêu nhau với Trung úy Hải Quân John James Krall, tình báo Hải Quân Hoa Kỳ.

Sau vụ tấn công Tết Mậu thân 1968, cả hai về Mỹ, và làm đám cưới tại Monterey, California. Dung được đổi thành Yung và lấy họ của chồng là Krall. Cái tên Yung Krall từ đó.

Năm 1975, John J. Krall chuyển về làm việc ở Hạm đội Thái Bình Dương, do Đề đốc Gaylor làm Tư lệnh.

Yung Krall xuất sắc trong vai trò gián điệp đôi, đã phá vỡ hai ổ gián điệp Việt Cộng ở Hoa Kỳ và Pháp.

Trong tựa đề của cuốn Ngàn Giọt Lệ Roi, cựu Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ, Griffin Boyette Bell đã viết: “Yung Krall đúng là một công dân Hoa Kỳ vĩ đại. Tôi nhiệt liệt tán dương sự nghiệp của cô đối với đất nước chúng ta”.

2*. Tình nguyện làm gián điệp để di tản gia đình



Bất ngờ vào một buổi sáng, Yung Krall nhận một cú điện thoại từ Paris của một người Pháp, xưng tên Jean Sagan, bạn thân của cha bà là Đặng Quang Minh, báo tin Miền Nam VN sắp sụp đổ, và hỏi thúc Yung Krall di tản gặp mẹ và em ra khỏi nước.

Yung Krall sức nhớ lại ba năm trước, có nhận được, cũng của kẻ trung gian bí mật này, một bao thư (không ghi tên người gửi), cũng từ Pháp, chuyển một số hình của

Đại sứ Đặng Quang Minh chụp ở Hà Nội chung với Hồ Chí Minh, Lê Duẩn, Trường Chinh.

Chồng của Mỹ Dung là Thiếu tá John J. Krall xin nghỉ phép 30 ngày, tức tức bay về Việt Nam, vận động với Sứ quán Hoa Kỳ để đưa mẹ vợ và em vợ được sang Mỹ. Theo nguyên tắc, chuyến đi này bất hợp pháp, vì Bộ Quốc phòng Mỹ cấm sĩ quan tự ý đến Việt Nam, nếu không có công vụ lệnh của cấp chỉ huy.

Việc này làm cho Yung Krall lo âu, không biết việc gì có thể xảy ra cho chồng và gia đình ở Việt Nam. Bà liền nghĩ ra một ý kiến táo bạo, là điện thoại cầu cứu thẳng cho Đệ đốc Tư lệnh Hạm đội Thái Bình Dương.

Sau một thời gian chờ đợi, khó khăn, Mỹ Dung được nói chuyện với Đệ đốc. Bà cho biết chức vụ của cha trong chính quyền Việt Cộng, đồng thời cho biết những nguy cơ của mẹ, kể cả nội dung cuộc điện đàm với người Pháp tên Jean Sagan, về nguy cơ sụp đổ của chính quyền miền Nam.

Đệ đốc Gaylor liền cho Thiếu tá Hải Quân Dave Smith tiếp xúc với bà để lấy thêm những chi tiết cần thiết. Trong cuộc gặp gỡ này, để được chắc ăn, Mỹ Dung cho biết, bà sẽ tình nguyện phục vụ chính phủ Hoa Kỳ khi nào cần đến.

Tình nguyện của bà có hiệu quả nhanh chóng. Không đầy 24 giờ sau, một nhân viên CIA, mặc thường phục, tên Bob Jantzen đến tận nhà bà, soát sáng ghi đầy đủ lý lịch của thân nhân bà ở Việt Nam. Bob cũng hứa sẽ thông báo cho Tòa Đại sứ Mỹ ở Sài Gòn, cho biết John Krall đang ở Việt Nam.

Tham vụ Ngoại giao của Sứ quán Mỹ ở Việt Nam là Grant Ichikawa liên lạc được với chồng bà để sắp xếp mọi việc cho thân nhân của bà. Ngày 10-4-1975, John Krall về Mỹ trước. Vài hôm sau, mẹ và em của bà đến phi trường Honolulu, Hawaii.

Tháng 6 năm 1975, Bob Jantzen cho Mỹ Dung gặp sĩ quan phụ trách công tác là Robert Hall (Rob) là người trực tiếp làm việc với Mỹ Dung, trong những việc như theo dõi công tác, ra chỉ thị, nhận báo cáo... Rob cử Mỹ Dung theo học khóa huấn luyện ở Langley.

3*. Mỹ Dung gặp cha lần thứ nhất sau 20 năm xa cách.

Ngày 20-7-1975, Mỹ Dung vui mừng khi đọc được một bản tin trên tờ báo Japan Times, cho biết ngày 5-8-1975, hai phái đoàn, Hà Nội và Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, do Đỗ Xuân Oánh và Đặng Quang Minh hướng dẫn, sẽ đến Tokyo để tham dự Hội nghị Quốc tế, chống bom nguyên tử.

Mỹ Dung vui mừng, liền bay qua Nhật với đứa con trai tên Lance, 5 tuổi, để gặp lại cha sau hơn 20 năm nhớ thương. Trong cuộc gặp, Đặng Quang Minh không dám nhận con gái và cháu ngoại, mà bảo là người quen cùng làng. Mỹ Dung đau buồn vì không nói được tiếng Ba đối với người cha vô cùng thương nhớ, mà xưng hô với nhau là bác, cháu.

Khi chia tay, Ông Minh an ủi con gái: “Ba không tìm cách thay đổi con, nhưng xin con cũng đừng dằn xéo niềm tin của ba. Nếu con thoải mái với niềm tin của con thì ba cũng hài lòng”.

4*. Mỹ Dung gặp cha lần thứ hai



Ông Đặng Quang Minh
(Thân sinh của tác giả)



Bà Đặng Quang Minh
(Mẹ của tác giả)

Hình cha và mẹ của bà Đặng Mỹ Dung

Giữa tháng 9 năm 1975, khi được biết người cha có chuyến công tác đến Paris, Mỹ Dung làm thủ tục để đưa mẹ (Bà Trần Thị Phàm) sang Pháp để gặp cha.

Trước ngày khởi hành, sếp CIA là Jerry Parker tiếp Mỹ Dung tại một nông trại ở Virginia, ông tỏ ý muốn giúp sĩ quan Việt Cộng Đặng Văn Khôi, là anh cả của Mỹ Dung, đào thoát khỏi chính quyền Cộng Sản. Khôi là chuyên viên về tên lửa hướng dẫn, (guided missiles) được huấn luyện ở Trung Quốc và Liên Xô. Robert Hal được lệnh qua Paris để theo dõi và giúp đỡ Mỹ Dung.

Tại Paris, bà Trần Thị Phàm vui mừng tràn đầy nước mắt khi gặp lại chồng sau 21 năm xa cách. Những ngày vui ngắn ngủi qua mau, bà Phàm lại đầm đìa nước mắt khi chia tay. Ông Minh lên máy bay Aeroflot về sứ quán của ông ở Liên Xô.

Cũng tại Paris, ông Phan Thanh Nam, đại diện Mặt Trận Dân Tộc Giải Phóng Miền Nam, đề nghị để cho sinh viên Phạm Gia Thái đưa mẹ con bà Mỹ Dung về ngụ ngôi nhà ở Verrière-la-Buisson, đồng thời làm hướng dẫn viên hai người khách đi thăm Paris. Bà Mỹ Dung khéo léo từ chối, là đã thuê phòng tại khách sạn rồi.

Cũng trong lần gặp gỡ này, cả ông Đặng Quang Minh và Phan Thanh Nam đều thuyết phục mẹ con bà Mỹ Dung hãy về sống tại Việt Nam.

Đại sứ Việt Cộng Võ Văn Sung mời bà Mỹ Dung đến sứ quán, tỏ ý muốn chồng bà, Thiếu tá John Krall, tiếp xúc làm việc với cha vợ Đặng Quang Minh, giúp Hà Nội. Đồng thời vận động dư luận quần chúng Mỹ đòi Hoa Kỳ phải bồi thường chiến tranh 3.25 tỷ đô la như Tổng thống Richard Nixon đã hứa hồi tháng 2 năm 1973.

Võ Văn Sung cũng cho biết, Việt Cộng có một số “cảm tình viên” ở Mỹ, và yêu cầu bà Mỹ Dung tiếp xúc và làm việc với người cảm đầu Hội Việt Kiều Yêu Nước ở San Francisco tên Phan Thanh Nam, ông Nam cũng tuyển mộ Mỹ Dung làm việc cho Cộng Sản để thu lượm tin tức trong chính quyền Hoa Kỳ. Hắn cũng đề nghị Mỹ Dung nên giả vờ như một người chống Cộng. (“You should even pretend that you are anti-communist”).

Khi trở về Hawaii, Yung Krall được CIA chỉ thị, cùng chồng dời về sinh sống ở thủ đô Washington, D.C. Hướng công tác mới là phá vỡ hệ thống gián điệp Cộng Sản ở nước ngoài.

5*. Yung Krall đóng vai trò gián điệp nhị trùng

Đặng Mỹ Dung được bố trí đóng vai gián điệp nhị trùng, một vai trò khá nguy hiểm, là khi có gián điệp nhị trùng của hai bên đụng độ với nhau, nhưng Mỹ Dung vẫn chấp nhận. Vài tháng sau, Mỹ Dung trở qua Paris để bắt liên lạc với Huỳnh Trung Đồng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Việt kiều ở Pháp.

Mỹ Dung được hướng dẫn đi thăm trụ sở và thư viện, chứa đầy những tài liệu tuyên truyền. Tham dự những buổi học tập của cán bộ, và gặp các phần tử thân Cộng Việt-Pháp. Bà cũng được trao những ấn phẩm Anh-Việt để phổ biến ở Hoa Kỳ.

Điều quan trọng là Huỳnh Trung Đồng căn dặn Mỹ Dung phải tiếp xúc với cán bộ Nguyễn Thị Ngọc Thoa ở thủ đô Washington, để phối hợp hoạt động. Ngọc Thoa là người cảm đầu mạng lưới tình báo ở thủ đô Washington.

Về Mỹ, khi nghe Mỹ Dung báo cáo, sếp CIA Robert Hall ngăn cản, không cho Mỹ Dung gặp mặt Ngọc Thoa, cho đó là vụ việc của FBI. Sếp CIA hăm dọa, sẽ bãi nhiệm Dung, nếu không tuân lệnh. Cho rằng, không một ai được phép làm việc cùng một lúc với CIA và FBI.

Đối với Mỹ Dung, đó là việc duy nhất mà bà phải làm, và hơn nữa, bà đã bỏ ra nhiều công sức, chỉ còn một vài bước nữa là hoàn tất công việc. Mỹ Dung bướng bỉnh cãi lại, cho rằng bà đã làm việc không ăn lương cho CIA suốt 9 tháng qua, và không có một hợp đồng nào cả, không có một ràng buộc nào cả. Bà không phải là nhân viên chính thức của CIA.

Mỹ Dung nhờ chồng trình vụ việc lên Đề đốc Bobby Inman, Giám đốc Cục Tình báo Hải Quân, mà John Krall là nhân viên của cơ quan này. Vài hôm sau, Đề đốc Inman tiếp xúc với bà. Bà cho biết, việc cần thiết phải làm, là phá vỡ mạng lưới gián điệp Việt Cộng ở Hoa Kỳ. Ông Inman hứa sẽ thảo luận với Giám đốc FBI là ông Clarence Kelly.

Vào tháng 6 năm 1976, nhân viên FBI Bill Flesman và nhân viên đặc trách CIA, Bill Reardon được chỉ định cùng làm việc với Mỹ Dung. Từ đó, một điệp vụ có hợp đồng chính thức.

6*. Vụ án gián điệp Đinh Bá Thi và Trương Đình Hùng

6.1. Mỹ Dung đến gặp bà Nguyễn Thị Ngọc Thoa

Do bức thư giới thiệu của Huỳnh Trung Đồng, Chủ tịch Hội Liên hiệp Việt Kiều ở Pháp, Mỹ Dung gặp bà Ngọc Thoa một cách dễ dàng, tại một căn gác nhỏ ở địa chỉ đường 18th Street, thủ đô Washington.

Địa chỉ này là nơi phát hành tài liệu tuyên truyền của Việt Cộng, cũng là nơi phát hành nguyệt san Người Việt Đoàn Kết. Nhờ sự giúp đỡ của LM Trần Tam Tĩnh, Canada, nguyệt san xuất bản 5,000 số mỗi tháng.

Bà Thoa sống rất kín đáo và kham khổ. Có chồng Mỹ là người thiên tả, thân Cộng. Hệ thống hoạt động của bà Thoa gồm những trí thức người Việt thân Cộng ở Mỹ.



Trương Đình Hùng (David Hùng)

Một sinh viên có khả năng và hăng hái hoạt động là Trương Đình Hùng, con của LS Trương Đình Dzu. Bà Mỹ Dung trở thành người “giao liên” chuyên những bao thơ mật của Trương Đình Hùng và của bà Thoa đến Huỳnh Trung Đồng và Nguyễn Ngọc Giao ở Paris.

Đương nhiên là những thơ mật đã được copy để lưu hồ sơ. Trong đường dây gián điệp Việt Cộng, bà Mỹ Dung cũng bắt liên lạc được với Nguyễn Văn Lũy, Chủ tịch Hội Việt Kiều Yêu Nước tại San Francisco, và những thành viên khác.

6.2. Nữ điệp viên Đặng Mỹ Dung đến gặp Đại sứ Việt Cộng Đinh Bá Thi ở trụ sở Liên Hiệp Quốc.



Đại sứ Đinh Bá Thi (Thứ hai từ trái)

Cuối năm 1976, bà Dung điện thoại xin đến thăm Đinh Bá Thi, Đại sứ Việt Cộng ở trụ sở Liên Hiệp Quốc, New York. Ông Thi vui vẻ nhận lời vì đã quen biết với cha bà là Đặng Quang Minh. Mục đích đến thăm là trao một bao thơ mật mà Trương Đình Hùng gửi cho ông.

Ông Thi mời bà Dung đến ở tại Sứ quán Hà Nội ở LHQ. Sự việc bất ngờ, ngoài dự liệu. Bà thông báo cho hai sếp CIA và FBI, cho biết, nếu trong 3 ngày mà không có liên lạc, thì có thể gặp nguy hiểm.

Bà Dung cho biết, trong sứ quán, ngoài ông Thi ra, thì chỉ có 4 người. Họ ăn ở chung với nhau. Thường xuyên nghe ngóng thời sự qua 3 cái tivi, và không ai được phép rời New York quá 25 dặm. Tất cả đều nhịn ăn sáng để tiết kiệm. Đó là thời điểm mà người Việt trong nước ăn bo bo hoặc ăn độn với khoai.

Theo bà Mỹ Dung thì ông Thi tánh tình cởi mở, không quá khích. Ông cho biết, vợ ông bệnh nặng ở Việt Nam mà chính phủ không cho xuất ngoại, vì nguyên tắc là nhân viên ngoại giao không có quyền đem gia đình theo, để tránh nạn đào ngũ.

Ông Thi buồn rầu nhận định: “Khi một chế độ không mang lại hạnh phúc cho dân và không đưa đất nước tiến tới một tương lai đã hứa hẹn, thì phải thối lui, và tự đặt câu hỏi: Vì sao?” (Trang 312 Hồi ký)

6.3. Chiến dịch Operation Magic Dragon của FBI



Ronald Louis Humphrey



Trương Đình Hùng

Chiến dịch Operation Magic Dragon (Rồng Ma Thuật) nhằm vào Trương Đình Hùng và Ronald Louis Humphrey.

Kể từ năm 1977, Mỹ Dung bám sát vào Trương Đình Hùng (David Hùng). Hùng không thuận với Nguyễn Văn Lữ, Chủ tịch Hội Việt Kiều Yêu Nước tại San Francisco (HK), nên Hùng nhờ “người giao liên” Mỹ Dung liên lạc thẳng với Phan Thanh Nam, Xử lý thường vụ đại sứ Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam Ở Paris, và Đại sứ Đinh Bá Thi (LHQ).

David Hùng tâm sự với người giao liên, với khả năng và sự ngoại giao rộng rãi, anh ta hy vọng được kết nạp vào Đảng và giao trách nhiệm điều khiển hệ thống tình báo ở Hoa Kỳ.

Trong bức thư mà Phan Thanh Nam nhờ Mỹ Dung chuyển cho David Hùng, ông Nam viết: “Hoan nghênh chương trình làm việc của anh... đã có khả năng và mảnh lời thu thập tin tức...”

Tóm lại, Trương Đình Hùng tự nhận là gián điệp của Việt Cộng, không thể chối cãi được ở tòa án.

Một hôm, David Hùng khoe với Mỹ Dung rằng anh ta “có thể có những gì anh muốn, nhờ một nhân vật “vô ra tự do ở tầng thứ 7 của Bộ Ngoại giao”. Mỹ Dung liền báo cho Giám đốc FBI là ông Clarence Kelley và Thứ trưởng Bộ Ngoại giao Warren Christopher về vụ việc. Thế là chiến dịch Operation Magic Dragon thành hình.

Bao thư cuối cùng của người giao liên

Khi Mỹ Dung đến từ giả David Hùng để đi Luân Đôn, bà theo chồng đến nhiệm sở mới, là Bộ Tư Lệnh Hải Quân Hoa Kỳ ở Âu châu.

Hùng đưa cho Mỹ Dung một bao thư đựng tài liệu lấy ở Quốc Hội, trao cho Huỳnh Trung Đông. Hùng nói: “I ran over the Congress to get a package of that stuff”. Đó là bức thư cuối cùng của người giao liên.

Do điệp viên Mỹ Dung thông báo, với sự đồng ý của Tổng thống Jimmy Carter và giấy phép của Bộ trưởng Tư pháp, Griffin Bell, FBI đặt máy thu hình bí mật tại văn phòng của Humphrey ở cơ quan USIA. Và đặt máy nghe lén, micro, tại nhà của David Hùng.

Ngày 31-3-1978, FBI bủa lưới bắt Ronald Humphrey và Trương Đình Hùng.

Trong những bức thư mà David Hùng nhờ Mỹ Dung chuyển đi, có hai tài liệu mật do Ronald L. Humphrey, nhân viên của cơ quan USIA (US Information Agency). Ông này, 46 tuổi, có người vợ Việt Nam tên Kim, bị kẹt ở Việt Nam sau 30-4-1975. Ông trao tài liệu mật để David Trương can thiệp cho vợ ông được sang Mỹ.

Chúng có rõ ràng không thể chối cãi, nên cả hai, David Trương và Humphrey, mỗi người lãnh 15 năm tù. Đinh Bá Thi được hưởng quy chế ngoại giao nên bị trục xuất ra khỏi nước Mỹ.

Đinh Bá Thi là đại sứ đầu tiên của Việt Cộng ở Liên Hiệp Quốc, mà làm ăn bê bối, mời gián điệp Mỹ vào ở sứ quán mà còn tâm sự “linh tinh vô tổ chức” nhằm bôi bác chế độ, (Thời điểm 1968) nên bị thanh trừng bằng cái chết bất thường vì tai nạn ô tô khi từ Phan Thiết vào Sài Gòn.

Tại tòa án, Humphrey tố cáo David Hùng lừa gạt ông ta. David Hùng không làm gì cả trong việc đưa bà Kim, vợ ông sang Mỹ. Mà do các nhà ngoại giao Thụy Điển, Tây Đức và Hội Hồng Thập Tự Quốc tế can thiệp.

7*. Vài nét tổng quát về Trương Đình Hùng và Trương Đình Dzu

1). Trương Đình Hùng

Trương Đình Hùng (David Trương), con của Trương Đình Dzu, sinh ngày 2-9-1945 tại Sài Gòn. Năm 1965, sang Mỹ du học. Ông tỏ ra có cảm tình đặc biệt và ủng hộ

chính quyền Hà Nội. Nhiệt liệt ca ngợi Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam. Ông và một nhóm bạn bè tích cực ca ngợi hai phái đoàn Việt Cộng trong Hội đàm Paris.

Trong vụ án gián điệp năm 1978, Trương Đình Hùng bị kết án 15 năm tù. Ở tù được 7 năm 4 tháng thì được trả tự do với điều kiện là phải ra khỏi nước Mỹ.

Năm 1986, ông Hùng và người vợ Mỹ, Carolyn, đến sống ở Hòa Lan. Ông đi nhiều nơi, và sau cùng chết vào ngày 26-6-2014 tại Penang, Malaysia. Thọ 69 tuổi.

2). Trương Đình Dzu



Luật sư Trương Đình Dzu

Luật sư Trương Đình Dzu sinh ngày 10-11-1917 trong một gia đình giàu có và quyền thế ở Bình Định. Ra Hà Nội học trường Lycée Albert Sarraut, rồi học khoa Luật của Đại học Đông Dương.

Năm 1945, Trương Đình Dzu vào Sài Gòn mở tổ hợp luật sư, gồm có Nguyễn Hữu Thọ, sau làm Chủ tịch Mặt trận Dân tộc Giải phóng Miền Nam, và Trần Văn Khiêm, em của bà Trần Lệ Xuân, vợ của Ngô Đình Nhu.

Năm 1967, ông Dzu ra ứng cử Tổng thống, chạy đua với liên danh Nguyễn Văn Thiệu-Nguyễn Cao Kỳ.

Sau khi thất cử, ông bị bắt về tội hoạt động cho Việt Cộng. Ông Dzu ngồi tù cho đến tháng 4 năm 1975, thì được Tổng thống Trần Văn Hương ký lệnh trả tự do cho ông.

Mĩa mai thay. Năm 1978, con trai ông là Trương Đình Hùng bị tù 15 năm về tội làm gián điệp cho Việt Cộng, thì ở Việt Nam, Trương Đình Dzu bị đi tù cải tạo từ năm 1978 đến năm 1987 (9 năm) vì tội làm gián điệp cho CIA.

Sau khi ra trại, phải sống trong một thời gian dài trong tình trạng bị quản chế cho đến ngày chết vào năm 1991. (74 tuổi)

8*. Những lời khen tặng bà Đặng Mỹ Dung

Bà Mỹ Dung được đề cao như: *Yung Krall, truly a great American...a genuine American hero. Giáo sư Douglas Pike, thuộc Đại học Berkeley viết: "Yung Krall's A Thousand Tears Falling is one of the best of this genre"*.

Ngày 19-4-1996, tại buổi lễ ở Kennesaw State College, GA, Ủy ban Georgia Author of the Year Committee đã bầu Đặng Mỹ Dung là một trong 45 tác giả đặc sắc nhất của năm.

Đại hội toàn quốc Society Daughter of The American Revolution Hoa Kỳ, đã tặng huy chương Danh Dự về thành quả phục vụ cộng đồng và đất nước Hoa Kỳ. Giới lập pháp và hội đoàn Cựu Chiến binh Mỹ cũng thường mời Yung Krall đến trình bày về các vấn đề Việt Nam.

9*. Kết luận

Làm gián điệp xâm nhập vào lòng địch là một vai trò rất nguy hiểm, nhất là gián điệp hai mang. Người phụ nữ Việt Nam, bà Đặng Mỹ Dung (Yung Krall) đã hoàn thành nhiệm vụ một cách xuất sắc, rất tài tình. Đã phá vỡ hai ổ gián điệp Việt Cộng, một ở Pháp và một ở Hoa Kỳ.

Nhiệm vụ này không có một người Mỹ nào thi hành được cả, vì phải xâm nhập vào các cộng đồng người Việt ở Pháp và ở Hoa Kỳ.

Cựu Bộ trưởng Tư pháp Hoa Kỳ, Griffin Boyette Bell, đã viết: "Yung Krall đúng là một công dân Hoa Kỳ vĩ đại. Tôi nhiệt liệt tán dương sự nghiệp của cô đối với đất nước chúng ta".

Trúc Giang MN
Minnesota ngày 7-3-2022